

Số: 179/TB-THADS

Kim Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc bán đấu giá tài sản**

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Quyết định thi hành án số 125/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn.

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số: 12/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-CCTHADS ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn về việc giảm giá tài sản (lần 1) ;

Căn cứ Thông báo mời tham gia đấu giá số 670/2025/TB-ĐGNAP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

**1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:** Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**2. Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá; Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá**

TT	Tài sản đấu giá	Quy cách (số lượng trong một bao)	Số bó	Đơn vị tính	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Bước giá (đồng)
I	Chiếu Tăm (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre, trúc, nhập kho năm 2021, 2022, 2023, bao gồm:								
1	Kích thước: 0,8m x 1,9m	15	50	Chiếc	750	84.375.000	8.437.500	50.000	400.000
	Quy cách: Chiếu nan tằm cây thẳng	12	51	Chiếc	612	68.850.000	6.885.000	50.000	400.000
2	Kích thước: 0,9m x 1,9m	15	17	Chiếc	255	25.819.000	2.581.900	50.000	200.000
	Quy cách: Chiếu nan tằm cây thẳng	12	167	Chiếc	2.004	202.905.000	20.290.500	100.000	1.000.000

3	Kích thước 1,0m x 1,9m Quy cách: Chiều nan tăm cây thẳng	45	39	Chiếc	585	68.445.000	6.844.500	50.000	400.000
		12	312	Chiếc	3.744	394.244.000	39.424.400	100.000	1.600.000
4	Kích thước 1,2m x 1,9m Quy cách: Chiều nan tăm cây thẳng	15	24	Chiếc	360	50.220.000	5.022.000	50.000	400.000
		12	223	Chiếc	2.676	335.972.000	33.597.200	100.000	1.400.000
5	Kích thước 1,4m x 1,9m Quy cách: Chiều nan tăm cây thẳng	15	138	Chiếc	2.070	268.272.000	26.827.200	100.000	1.200.000
		12	126	Chiếc	1.512	195.956.000	19.595.600	100.000	800.000
6	Kích thước 1,5m x 1,9m Quy cách: Chiều nan tăm gấp 2 và cây thẳng	15	133	Chiếc	1.995	282.792.000	28.279.200	100.000	1.200.000
		12	294	Chiếc	3.528	500.094.000	50.009.400	100.000	2.200.000
7	Kích thước 1,6m x 2,0m Quy cách: Chiều nan tăm gấp 2 và cây thẳng	15	318	Chiếc	4.770	695.46.000	69.546.600	100.000	2.800.000
		12	546	Chiếc	6.552	955.282.000	95.528.200	100.000	4.000.000
8	Kích thước 1,8m x 2,0m Quy cách: Chiều nan tăm gấp 2 và cây thẳng	15	151	Chiếc	2.265	339.411.000	33.941.100	100.000	1.400.000
		12	358	Chiếc	4.296	643.756.000	64.375.600	100.000	2.600.000
9	Kích thước 2,0m x 2,2m Quy cách: Chiều nan tăm gấp 2 và cây thẳng	10	191	Chiếc	1.910	425.453.000	42.545.300	100.000	1.800.000
<b>II</b>	<b>Chiều Đối mục (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2021, bao gồm</b>								
11	Kích thước 1,4m x 1,9m Quy cách: Chiều Đối mục cây thẳng	12	31	Chiếc	372	53.568.000	5.356.800	50.000	400.000
22	Kích thước 1,5m x 1,9m Quy cách: Chiều Đối mục cây thẳng	12	442	Chiếc	5.304	751.842.000	75.184.200	100.000	3.200.000
33	Kích thước 1,6m x 2,0m Quy cách: Chiều Đối mục cây thẳng	12	690	Chiếc	8.280	1.207.224.000	120.722.400	200.000	5.000.000
44	Kích thước 1,8m x 2,0m Quy cách: Chiều Đối mục cây thẳng	12	200	Chiếc	2.400	359.640.000	35.964.000	100.000	1.600.000
<b>III</b>	<b>Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Mộc Lá (các kích thước khác nhau), chất</b>								

	<b>liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2022, bao gồm</b>								
1	Kích thước 1,4m Quy cách: Cây thẳng	12	8	Chiếc	96	7.975.000	797.500	50.000	200.000
2	Kích thước 1,5m Quy cách: Cây thẳng	12	75	Chiếc	900	83.025.000	8.302.500	50.000	400.000
3	Kích thước 1,6m Quy cách: Cây thẳng	12	111	Chiếc	1.332	121.439.000	12.143.900	100.000	600.000
4	Kích thước 1,8m Quy cách: Cây thẳng	12	73	Chiếc	876	96.579.000	9.657.900	100.000	400.000
5	Kích thước 2m Quy cách: Cây thẳng	10	14	Chiếc	140	16.985.000	1.698.500	50.000	200.000
<b>IV</b>	<b>Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Một Loại 1 (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2021, bao gồm</b>								
1	Kích thước 1,5m Quy cách: Cây thẳng	12	29	Chiếc	348	47.920.000	4.792.000	50.000	200.000
2	Kích thước 1,6m Quy cách: Cây thẳng	12	48	Chiếc	576	84.240.000	8.424.000	50.000	400.000
<b>V</b>	<b>Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Gấu Da (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2023, bao gồm</b>								
1	Kích thước 1,5m Quy cách: Cây thẳng	15	44	Chiếc	660	112.266.000	11.226.600	100.000	600.000
2	Kích thước 1,6m Quy cách: Cây thẳng	15	20	Chiếc	300	53.865.000	5.386.500	50.000	400.000
3	Kích thước 1,8m Quy cách: Cây thẳng	15	31	Chiếc	465	89.771.000	8.977.100	50.000	400.000
<b>VI</b>	<b>Manh cũn chất liệu là từ tre trúc, nhập kho năm 2021- KT 0,6m x 0,9m Quy cách: Cây thẳng</b>	60	1552	m <sup>2</sup>	93.120	3.796.503.000	379.650.000	200.000	9.000.000
<b>VII</b>	<b>Mành tấm tròn (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2023, bao gồm</b>								
1	Kích thước -1m Quy cách: Cây thẳng	20	9	m <sup>2</sup>	180	9.186.000	918.600	50.000	200.000

2	Kích thước -1.2m Quy cách: Cây thẳng	24	12	m <sup>2</sup>	288	14.697.000	1.469.700	50.000	200.000
3	Kích thước -1.6m Quy cách	32	336	m <sup>2</sup>	10.752	493.517.000	49.351.700	100.000	2.000.000
4	Kích thước -1.8m Quy cách: Cây thẳng	36	204	m <sup>2</sup>	7.344	337.090.000	33.709.000	100.000	2.000.000
5	Kích thước -1,5m Quy cách: Cây thẳng	30	150	m <sup>2</sup>	4.500	206.550.000	20.655.000	100.000	1.000.000
<b>Tổng</b>						<b>13.481.194.000</b>	<b>1.348.119.400</b>		

**\* Lưu ý:**

- Mức giá của tài sản nêu trên chưa bao gồm thuế VAT, các loại thuế, phí, lệ phí chuyển nhượng quyền sử dụng, sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật, các khoản chi phí cho việc sang tên, chuyển nhượng để sở hữu và sử dụng tài sản, cũng như việc xử lý các vấn đề liên quan (nếu có).

- Người mua được tài sản trúng đấu giá chịu trách nhiệm thực hiện đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản, phí công chứng, các loại phí, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Người tham gia đấu giá có thể mua lẻ hoặc toàn bộ các loại tài sản đấu giá.

**3. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá (trong giờ hành chính);**

- **Thời gian:** Ngày 16/06/2025, ngày 17/06/2025 và ngày 18/06/2025.

- **Địa điểm:** Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đình Cửa. Địa chỉ: xóm 2, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

(Người tham gia đấu giá liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn hoặc Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú).

**Lưu ý:** Người tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem tài sản đấu giá trong khoảng thời gian từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá.

**4. Thời gian, địa điểm, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá (trong giờ hành chính):**

- **Thời gian:** Từ 08h00' ngày 10/06/2025 đến 16h30' ngày 18/06/2025.

- **Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp tại:**

+ Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn. Địa chỉ: Xóm 9, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

**Lưu ý:**

- Khi mua hồ sơ, người tham gia đấu giá phải xuất trình CC/CCCD; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy giới thiệu của tổ chức (trường hợp người đi mua hồ sơ không phải là đại diện của Tổ chức) để xác định chủ thể đăng ký tham gia đấu giá.

**5. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

- Điều kiện tham gia: Cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện: Nộp đơn đăng ký, tiền đặt trước theo đúng quy định của pháp luật.

**6. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước:**

- Thời gian: Từ 08h00 phút ngày 10/06/2025 đến 17h00 phút ngày 18/06/2025.

- Hình thức nộp: Bằng chuyển khoản

+ Chủ tài khoản: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NHẤT AN PHÚ

+ Số tài khoản: 2233838383.

+ Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

+ Nội dung: "*Họ và tên người tham gia đấu giá*" nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn.

**Lưu ý:** Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản hiển thị trên hệ thống ngân hàng trên của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú tính đến 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2025.

- Cách thức tham gia: Đăng ký trực tiếp tại Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú hoặc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn.

**7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:** Vào hồi 14h00 phút ngày 23/6/2025 (Thứ Hai).

Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn. Địa chỉ: Xóm 9, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

**8. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói ngay tại cuộc đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại:

Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. SĐT: 0974.487.448 hoặc 092.1991.678 hoặc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, địa chỉ: xóm 9, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Điện thoại: 0229.3862229 hoặc 0916.289.376.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức hành nghề đấu giá.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn ;
- UBND xã Tân Thành;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Phạm Hải Sơn**

